

● 82. LUYỆN TẬP

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Củng cố và rèn luyện kỹ năng tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc.
- Áp dụng tính giá trị của biểu thức vào việc điền dấu ">", "<", "=".

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Kiểm tra bài cũ

GV kiểm tra xem HS đã thuộc 4 quy tắc tính giá trị của biểu thức chưa bằng cách gọi một vài HS nhắc lại nhanh 4 quy tắc đã học.

2. Thực hành

Bài 1 : – GV giúp HS tính giá trị của biểu thức đầu :

$$238 - (55 - 35)$$

+ GV cho HS nêu biểu thức này thuộc loại có dấu ngoặc, từ đó nêu được thứ tự các phép tính cần làm là : thực hiện phép tính trừ trong ngoặc trước ($55 - 35 = 20$), sau đó thực hiện phép trừ ở ngoài ngoặc ($238 - 20 = 218$).

$$\begin{aligned} 238 - (55 - 35) &= 238 - 20 \\ &= 218 \end{aligned}$$

– GV cho HS tự làm các phần còn lại. Trong khi đó GV có thể xem xét để giúp đỡ các em còn yếu kém về tính nhầm hay nhầm lẫn thứ tự thực hiện phép tính. Sau đó GV chữa bài.

$$\begin{array}{ll} \text{a) } 238 - (55 - 35) &= 238 - 20 & \text{b) } 84 : (4 : 2) &= 84 : 2 \\ &= 218 & &= 42 \end{array}$$

$$\begin{array}{ll} 175 - (30 + 20) &= 175 - 50 & (72 + 18) \times 3 &= 90 \times 3 \\ &= 125 & &= 270 \end{array}$$

Bài 2 : GV có thể yêu cầu HS tính giá trị của từng cặp biểu thức một, sau đó chữa bài, nêu các nhận xét rồi mới chuyển sang tính giá trị của cặp biểu thức khác. Chẳng hạn :

+ GV cho HS tự làm bài, sau đó cho 2 HS lên làm lại ở bảng cách tính giá trị của hai biểu thức sau :

$$\begin{aligned} \text{a) } (421 - 200) \times 2 &= 221 \times 2 \\ &= 442 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 421 - 200 \times 2 &= 421 - 400 \\ &= 21 \end{aligned}$$

+ GV cho HS nhận xét về cách viết và kết quả tính giá trị của hai biểu thức trên. HS có thể nêu các nhận xét khác nhau, GV lưu ý cho các em các nhận xét chính như : Hai biểu thức có các số và các phép tính giống nhau nhưng biểu thức đầu có ngoặc nên phải thực hiện phép tính trong ngoặc (phép trừ) trước, phép nhân sau. Biểu thức thứ hai phải thực hiện phép tính nhân trước rồi trừ sau. Kết quả tính giá trị của hai biểu thức khác nhau. Từ đó HS tự rút ra bài học kinh nghiệm là phải thực hiện các phép tính theo đúng quy tắc thì mới cùng đi đến kết quả đúng.

– GV cho HS tự làm các phần còn lại, GV theo dõi để kịp thời uốn nắn các em yếu kém hay vội vàng, nhầm lẫn. Cuối cùng GV cho HS kiểm tra chéo bài làm.

Bài 3 : GV cho HS tự làm bài rồi chữa bài.

$$\underbrace{(12 + 11) \times 3}_{69} > 45$$

$$30 < \underbrace{(70 + 23) : 3}_{31}$$

$$\underbrace{11 + (52 - 22)}_{41} = 41$$

$$120 < \underbrace{484 : (2 + 2)}_{121}$$

Bài 4 : GV cho HS sử dụng bộ hình xếp thành hình cái nhà, chẳng hạn kết quả có thể như sau :

